

Số: 100/QĐ-THHTA

Hòa Thuận, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2024 của trường Tiểu Học Hòa Thuận A

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA THUẬN A

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Nghị định quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-PGD&ĐT ngày 27/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2024 của trường Tiểu học Hòa Thuận A (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, công đoàn, kế toán và các đoàn thể có liên quan trong đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Công đoàn;
- Lưu : VT.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Nga

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học Hòa Thuận A

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 171/QĐ-PGDĐT ngày 27/9/2024 của Phòng GD-ĐT Châu Thành)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

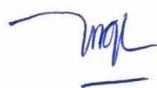
Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí ...	
	Lệ phí	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
1	Lệ phí	
	Lệ phí ...	
	Lệ phí ...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-51.650.633
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-51.650.633
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-51.650.633
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Kế toán



Trần Thị Huỳnh Nga

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Bùi Thị Nga

Số: 171/QĐ – PGDĐT

Châu Thành, ngày 27 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành;

Căn cứ Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Quyết định điều động, bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ quản lý của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị trường trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán điều chỉnh, bổ sung chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị sử dụng ngân sách.



Nguyễn Văn Ngoan

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 171/QĐ-PGDĐT ngày 27/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

ĐVT: Đồng

TT	Đơn vị	Tổng cộng	Trong đó		Mã QHNS	Ghi chú
			Nguồn 13	Nguồn 14		
1	2	3=4+5+6+7	6	7	8	9
I	ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN	748.412.045	575.701.573	172.710.472		
1	Mẫu giáo Sơn Ca	36.484.737	28.065.182	8.419.555	1074061	
2	Mẫu giáo Lương Hòa A	49.801.097	38.308.536	11.492.561	1031429	
3	Mẫu giáo Thanh Mỹ	31.222.556	24.017.351	7.205.205	1030390	
4	Mẫu giáo Tuổi Thơ	37.147.081	28.574.678	8.572.403	1108204	
5	Mẫu giáo Ban Mai	118.249.032	90.960.794	27.288.238	1108203	
6	Tiểu học Hòa Minh A	89.795.840	69.073.723	20.722.117	1006350	
7	Tiểu học Long Hòa	64.923.747	49.941.344	14.982.403	1010510	
8	Tiểu học Hòa Thuận A	51.650.633	39.731.256	11.919.377	1006348	
9	Tiểu học Tô Thị Huỳnh	108.104.312	83.157.163	24.947.149	1006349	
10	Tiểu học Lương Hòa C	50.255.310	38.657.931	11.597.379	1006375	
11	Tiểu học Thanh Mỹ B	68.327.965	52.559.973	15.767.992	1006359	
12	THCS Hòa Minh B	42.449.735	32.653.642	9.796.093	1074060	
II	ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG DỰ TOÁN	748.412.045	575.701.573	172.710.472		
1	Mẫu giáo Tuổi Hồng	38.377.268	29.520.975	8.856.293	1074291	
2	Mẫu Giáo Hoa Sen	85.442.690	65.725.146	19.717.544	1074292	
3	Mẫu giáo Song Lộc	55.331.066	42.562.358	12.768.708	1031431	
4	Mầm Non Tuổi Xanh	46.518.420	35.783.400	10.735.020	1074056	
5	Tiểu học Hưng Mỹ A	2.728.183	2.098.602	629.581	1006353	
6	Tiểu học Phước Hảo A	65.296.391	50.227.993	15.068.398	1080830	
7	Tiểu học Nguyệt Hóa A	1.693.268	1.302.514	390.754	1.010.505	
8	Tiểu học Song Lộc A	5.463.993	4.203.072	1.260.921	1010505	

TT	Đơn vị	Tổng cộng	Trong đó		Mã QHNS	Ghi chú
			Nguồn 13	Nguồn 14		
1	2	3=4+5+6+7	6	7	8	9
9	Tiểu học Mỹ Chánh A	18.468.098	14.206.229	4.261.869	1010504	
10	Tiểu học thị trấn	81.035.703	62.335.156	18.700.547	1010502	
11	THCS Hưng Mỹ	4.017.462	3.090.355	927.107	1074059	
12	THCS Lương Hòa	4.325.681	3.327.447	998.234	1010507	
13	THCS Song Lộc	7.768.526	5.975.789	1.792.737	1010508	
14	THCS Thanh Mỹ	57.882.744	44.525.188	13.357.556	1074051	
15	Dự toán nguồn sự nghiệp (DT cấp 1)	274.062.552	210.817.348	63.245.204	1121070	

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Phạm Thanh Thảo

Châu Thành, ngày 27 tháng 9 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Ngoan